

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày: 18-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Công Nhân

Bà Cao Thị Nguyên

Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Trương Văn Chói – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 575/2017/HSST-QĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC K, sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị X; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 26-6-2017, chuyển tạm giam ngày 29-6-2017 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Châu T là Luật gia – Hội viên Hội luật gia Việt Nam tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Đại diện gia đình bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Phan Thị X, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Người bị hại: Trần Văn T, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Chết)

- Đại diện hợp pháp của người bị hại:

Trần Văn M, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

Châu Thanh P, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

Trần Văn T, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc K và Trần Văn T là bạn học chung tại Trường trung học cơ sở T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. K và T thường liên lạc bằng hình thức nhắn tin qua mạng Facebook. Ngày 22/4/2017, T nhắn tin nhờ K dẫn tìm Dương Minh T2 (Sinh năm: 1996; ĐKTT: ấp Tân Hòa, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre) để đánh T2, K không đồng ý nên T nhắn tin chửi và đe dọa chém K nếu không giúp T tìm T2. Ngày 18/6/2017, T và K tiếp tục nhắn tin qua lại thách thức, chửi nhau.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/6/2017, T đến tiệm internet Kim Lợi ở ấp B, xã T, huyện G lên mạng nhắn tin qua lại với K, nội dung: T hỏi K có biết nhà và có gặp T2 không, T muốn K dẫn T ra nhà T2 nhưng K không đồng ý. T đe dọa và chửi K nên dẫn đến cự cãi và thách thức lẫn nhau. K hẹn T đến trước nhà của K để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T mượn xe đạp điện của Võ Thành Phát đến nhà K, trên đường đi, T gặp và rủ Châu Thanh P cùng đi. Sau khi hẹn với T, K lấy con dao cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn cho vào túi quần để khi gặp T có đánh nhau sẽ sử dụng. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, T chở P tới trước cổng nhà K. K từ trong nhà đi ra, T xuống xe đi lại gần K. P ngồi trên xe nói: “Tụi bây có chuyện gì vậy?”, nhưng không ai trả lời. K hỏi T: “Mày có gì, nói đi?” T nói: “Mày nói gì tao trên Facebook, mày xạo quá” rồi xông vào dùng tay đánh vào mặt K. K đẩy T ra và lấy con dao từ trong túi quần ra cầm trên tay phải, T tiến tới định đánh thì bị K dùng dao đâm trúng vào ngực trái 01 cái, K rút dao xoay người bỏ chạy và dùng dao đâm ngược về phía sau một cái trúng vào cổ phải của T làm rách da. Bị đâm, T chạy về hướng chợ xã T khoảng 35 mét thì bị té ngã, P chạy lại đỡ lên. K vào nhà nói cho ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị X (là cha và mẹ ruột của K) biết vừa đâm T, bà X thấy K cầm dao nên lấy bỏ trên thềm nhà. Sau đó, P vào nhà nói cho ông D, bà X biết K đã đâm T bị thương, mau đưa T đi cấp cứu và P điện thoại cho Trần Minh T (là anh ruột của T) biết T bị đâm. Ông Nguyễn Văn D thuê xe của Trần Văn T ở gần nhà để anh Th, P và Trần Minh T đưa T đến Bệnh viện Đa khoa G cấp cứu nhưng T đã tử vong trước khi vào viện. Sau khi đưa bị hại đi cấp cứu, ông

Nguyễn Văn D và bà Phan Thị X điện thoại trình báo sự việc và đưa Nguyễn Quốc K đến Công an xã T đầu thú.

Hiện trường vụ án xảy ra tại khu vực lộ bê tông liên ấp A - H xã T, huyện G. Hiện trường cụ thể là đoạn lộ ở phía trước nhà Nguyễn Quốc K, mặt lộ rộng 2,5 mét. Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ con dao cán bằng nhựa màu đen là hung khí Nguyễn Quốc K dùng để gây án và nhiều dấu vết màu nâu nghi máu trên mặt lộ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) con dao cán bằng nhựa màu đen, dao dài 23,2cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,8cm trên lưỡi dao có dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

- 01 (một) quần âu loại Jean màu đen, lưng quần có chữ “FASHION JEAN”, quần có dính nhiều dị vật như bùn đất (thu của Nguyễn Quốc K);

- 01 (một) đôi dép nhựa quai màu trắng, đen; trên quai dép có chữ Sports (thu của Nguyễn Quốc K);

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen (của Trần Văn T);

- 01 (một) quần âu bằng vải jean (của Trần Văn T);

- 01 (một) đôi dép nhựa xốp quai chéo màu trắng (của Trần Văn T thu tại hiện trường);

- 01 (một) con dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng trên lưỡi dao có dính nhiều bùn đất và vết rỉ sét (thu tại hiện trường);

- 01 (một) đôi dép nhựa xốp màu đen, quai chéo màu xanh (của Trần Văn T thu tại hiện trường);

- Vết màu nâu nghi máu (thu tại hiện trường).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu trắng, số Imei 1: xxxxxxxxxxxxxxxx; Imei 2: xxxxxxxxxxxxxxxx; sim điện thoại số xxxxxxxxxxxx của Nguyễn Quốc K.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, bàn phím màu đen, sim số 0969940540 của Trần Văn T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 86/TT ngày 07/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Khám ngoài:

- Tử thi nam giới, dài 1,68m;

- Vùng cổ phải có vết thương hình khe, bờ mép sắc gọn, dài 2,3cm, rộng 0,5cm, sâu hết lớp da;

- Vùng ngực trái vết thương hình khe, miệng vết thương ngang ngực, bờ mép sắc gọn, dài 02cm, rộng 0,6cm, sâu vào khoang ngực.

2. Khám trong:

- Tổ chức dưới da, cơ quanh vết thương vùng ngực trái bị xuất huyết, tụ máu.

- Vết thương vùng ngực trái có chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau, thấu vào khoang ngực trái qua liên sườn 5,6.

- Phổi trái xẹp. Thùy dưới phổi trái có vết thủng dài 1,5cm, rìa thùy dưới bị thủng, xuất huyết, tụ máu.
- Màng ngoài tim bị thủng, dài 1,3cm. Khoang tim có nhiều máu loãng lẫn máu đông.
- Thành tâm thất trái bị thủng dài 1,1cm, rộng 0,9cm vào buồng tâm thất trái.
- Buồng tim phải và trái có ít máu đông.
- Khoang ngực trái chứa nhiều máu loãng lẫn máu đông.

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Văn T chết do vết thương thấu ngực trái, gây thủng tim, phổi trái dẫn đến suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp.

Tại Bản kết luận giám định số 2364/C54B ngày 04/10/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận: Trên con dao cán nhựa màu đen gửi giám định có dính máu người. Phân tích gen (ADN) theo hệ Identifiler từ mẫu máu này được một kiểu gen hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen của nạn nhân Trần Văn T.

Ngày 06/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre trả cho bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột Trần Văn T) 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, bàn phím màu đen, sim số 0969940540.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N là người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc K bồi thường chi phí mai táng, làm mộ 41.081.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng, tổng cộng 171.081.000 đồng. Nguyễn Quốc K tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 25.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 20/KSĐT-TA ngày 31-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc K thừa nhận đã thực hiện hành vi dùng dao đâm Trần Văn T tử vong đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; yêu cầu nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung; yêu cầu tiêu hủy tài sản còn lại của bị cáo là vật chứng của vụ án; đồng ý bồi thường tiền mai táng phí và làm mộ là 41.081.000 đồng; riêng tiền tổn thất về tinh thần yêu cầu Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Văn T là ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị N phát biểu ý kiến: Về trách nhiệm dân sự; ông M bà N yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông, bà các khoản như chi phí mai táng và làm mộ 41.081.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng, tổng cộng 171.081.000 đồng; bà N đã nhận trước của bị cáo số tiền bồi thường 25.000.000 đồng; ông M, bà N yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tiếp số tiền 146.081.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự; ông M, bà N yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng của vụ án; ông M, bà N yêu cầu Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy quần, áo, dép của người bị hại.

Đại diện gia đình bị cáo là ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị X (cha, mẹ bị cáo) phát biểu ý kiến: Bị cáo đâm T xong thì chạy vô nhà báo cho ông, bà biết việc bị cáo đã đâm T và kêu ông, bà đưa T đi cấp cứu; ông, bà ra lộ tìm thấy T nên kêu xe đưa T đi cấp cứu; sau đó ông, bà đưa bị cáo đến Công an đầu thú. Bị cáo đã tác động ông, bà bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 25.000.000 đồng. Ông, bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông, bà số tiền này. Ông, bà yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng anh Châu Thanh P phát biểu ý kiến: Anh không biết mâu thuẫn giữa T với K. Ban đầu T chỉ rủ anh đi ra Giồng Khuê với T, đi một đoạn thì T nói “gặp thằng K”, từ đó anh mới biết T gặp K nhưng T không nói cho anh biết là gặp K để nói chuyện gì. Khi gặp K; anh nghe T nói với K “mày nói tao cái gì”, K nói lại “mày muốn kiếm chuyện với tao hay gì”, K vừa nói xong thì T dùng tay đánh vào mặt K 01 cái, K cầm vật gì đó đâm lại T, T bỏ chạy 01 đoạn rồi té xỉu giữa lộ, sau đó mọi người đưa T đi cấp cứu nhưng T đã chết trước khi đến bệnh viện.

Người làm chứng Trần Văn T phát biểu ý kiến: Khi anh Châu Thanh P điện thoại cho anh biết T bị đâm, anh liền đến hiện trường thì thấy T nằm tại hiện trường đã bất tỉnh. Anh cùng với P và Trần Minh T đưa T đi cấp cứu nhưng T đã chết trước khi đến bệnh viện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữa bị cáo K với người bị hại T không hề có mâu thuẫn sâu xa. Xuất phát từ việc T nhắn tin kêu K dẫn T tìm Dương Minh T2, K không đồng ý nên hai bên phát sinh mâu thuẫn nhỏ dẫn đến có lời lẽ thách thức nhau qua tin nhắn trong Facebook. K chủ động hẹn T để giải quyết mâu thuẫn đồng thời chuẩn bị sẵn dao. Khi gặp nhau, T đánh vào mặt K 01 cái thì K dùng dao đâm T tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo K là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và quyền được sống của anh T được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm “Tội giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 13 năm tù đến 15 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 25.000.000 đồng; tuyên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần cho người đại diện hợp pháp của người bị hại theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại cho bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột Trần Văn T) 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, bàn phím màu đen, sim số 0969940540; tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu trắng, số Imei 1: xxxxxxxxxxxxxxxx; Imei 2: xxxxxxxxxxxxxxxx; sim điện thoại số xxxxxxxxxxxx của Nguyễn Quốc K để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu

hủy số vật chứng còn lại như trong Cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Đồng ý với tội danh và điều luật mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường trước số tiền 25.000.000 đồng cho phía gia đình người bị hại, bị cáo thuộc hộ nghèo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, gia đình bị cáo có ông, bà ngoại là người có công với Tổ quốc, người bị hại có một phần lỗi, việc bị cáo không đồng ý dẫn người bị hại tìm đánh anh T2 là cách cư xử đúng. Người bào chữa đồng ý với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo; riêng phần bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Người bào chữa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với lời khai của người làm chứng về nguyên nhân xảy ra vụ án, về thời gian, địa điểm gây án; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng được thu giữ, dấu vết trên cơ thể của người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 22/4/2017, Trần Văn T nhắn tin cho Nguyễn Quốc K yêu cầu K dẫn T tìm người tên Dương Minh T2 để đánh, K không đồng ý nên phát sinh mâu thuẫn. Khoảng 22 giờ ngày 25/6/2017, K hẹn T đến nhà tại ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre để giải quyết mâu thuẫn. K chuẩn bị sẵn dao mũi nhọn, lưỡi sắc, dài 11,8cm. Gặp nhau, T xông vào đánh trúng mặt K, K đẩy T ra và lấy con dao cầm trên tay, T tiến tới định đánh thì bị K dùng dao đâm vào ngực trái làm T tử vong. Sau khi gây án, K vào nhà nói cho ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị X (là cha, mẹ ruột của K) biết vừa dùng dao đâm T, ông D và bà X đưa K đến Công an xã T đầu thú lúc 23 giờ 05 phút ngày 25/6/2017. Bị cáo là người thành niên có năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhen đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tước đoạt trái pháp luật tính mạng của người khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, thấy rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn

Quốc K về “Tội giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao bằng kim loại sắt, nhọn đâm vào vùng hiểm yếu trên cơ thể con người là nguy hiểm dẫn đến chết người. Nhưng với thái độ xem thường pháp luật, tính mạng của người khác nên chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhen có lời lẽ thách thức nhau qua tin nhắn trong Facebook trong việc T nhắn tin kêu K dẫn T tìm Dương Minh T2, K không đồng ý nên chủ động hẹn T để giải quyết mâu thuẫn đồng thời chuẩn bị sẵn dao, khi gặp nhau T đánh vào mặt K 01 cái thì K dùng dao đâm T tử vong do vết thương thấu ngực trái, gây thủng tim, phổi trái dẫn đến suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp. Hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra đã xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật hình sự bảo vệ đặc biệt, gây ra cảnh mất mát đau thương không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét: bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội liền báo cho cha mẹ biết để đưa người bị hại đi cấp cứu và bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã tác động gia đình bồi thường trước cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 25.000.000 đồng; bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có ông bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Ngoài ra; mặc dù bị cáo phạm tội chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhen nhưng nguyên cớ này là do chính người bị hại tạo ra, người bị hại yêu cầu bị cáo phải dẫn người bị hại đi tìm anh Dương Minh T2 để đánh, bị cáo không đồng ý thì người bị hại đã nhắn tin thách thức bị cáo trước, khi gặp nhau người bị hại xông vào đánh bị cáo trước, đó là nguyên cớ đã dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý và áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N là người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc K bồi thường thiệt hại các khoản mai táng phí và làm mộ là 41.081.000 đồng, tổn thất về tinh thần là 130.000.000 đồng; tổng cộng bị cáo phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 171.081.000 đồng. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tiền mai táng phí và làm mộ là 41.081.000 đồng; riêng tiền tổn thất về tinh thần là 130.000.000 đồng bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật. Xét thấy bị cáo đồng ý bồi thường tiền mai táng phí và làm mộ 41.081.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận; đối với số tiền tổn thất về tinh thần bà N yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền 130.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét thấy yêu cầu bồi

thường thiệt hại của bà N là có căn cứ pháp luật, vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại với tổng số tiền 171.081.000 đồng là phù hợp; ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trước cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 25.000.000 đồng; buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tiếp cho người đại diện hợp pháp của người bị hại với số tiền 146.081.000 đồng do bà Nguyễn Thị N đại diện nhận là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột Trần Văn T) 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, bàn phím màu đen, sim số 0969940540.

[6.2] Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu trắng, số Imei 1: xxxxxxxxxxxxxxxx; Imei 2: xxxxxxxxxxxxxxxx; sim điện thoại số xxxxxxxxxxxx của Nguyễn Quốc K để đảm bảo thi hành án;

[6.3] Đối với các vật chứng còn lại theo Cáo trạng nêu và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, cần tịch thu tiêu hủy theo đề nghị của Kiểm sát viên và theo yêu cầu của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại là phù hợp.

[7] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại và xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm dân sự cho bị cáo là chưa phù hợp với quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm “Tội giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 13 (mười ba) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

2.1. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Quốc K đã bồi thường thiệt hại trước cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng do bà Nguyễn Thị N đại diện nhận.

2.2. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại với số tiền 146.081.000 (một trăm bốn mươi sáu triệu không trăm tám mươi một ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị N đại diện nhận.

2.3. Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại tài sản cho bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột Trần Văn T) 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, bàn phím màu đen, sim số 0969940540.

3.2. Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu trắng, số Imei 1: xxxxxxxxxxxxxxxx; Imei 2: xxxxxxxxxxxxxxxx; sim điện thoại số xxxxxxxxxxxx của Nguyễn Quốc K để đảm bảo thi hành án;

3.3. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao cán bằng nhựa màu đen, dao dài 23,2cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,8cm trên lưỡi dao có dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

- 01 (một) quần âu loại Jean màu đen, lưng quần có chữ “FASHION JEAN”, quần có dính nhiều dị vật như bùn đất (thu của Nguyễn Quốc K);

- 01 (một) đôi dép nhựa quai màu trắng, đen; trên quai dép có chữ Sports (thu của Nguyễn Quốc K);

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen (của Trần Văn T);

- 01 (một) quần âu bằng vải jean (của Trần Văn T);

- 01 (một) đôi dép nhựa xóp quai chéo màu trắng (của Trần Văn T thu tại hiện trường);

- 01 (một) con dao Thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng trên lưỡi dao có dính nhiều bùn đất và vết rỉ sét (thu tại hiện trường);

- 01 (một) đôi dép nhựa xóp màu đen, quai chéo màu xanh (của Trần Văn T thu tại hiện trường);

- Vết màu nâu nghi máu (thu tại hiện trường).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Quốc K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp

trên xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, bị cáo (2b);
- UBND xã T – huyện G (1b);
- Đại diện hợp pháp của người bị hại (2b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông